

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH**

Số: /UBND-VP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Chí Linh, ngày tháng 03 năm 2025

V/v niêm yết công khai danh mục thủ tục
hành chính đủ điều kiện thực hiện DVC trực
tuyến toàn trình thuộc lĩnh vực Tài chính-
Kế hoạch

Kính gửi:

- Các phòng chuyên môn thuộc UBND thành phố;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- UBND các xã, phường;

Ngày 21/02/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành Quyết định số 407/QĐ-UBND Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Trong đó:

- Công bố danh mục 05 thủ tục hành chính lĩnh vực Thành lập hộ kinh doanh, 26 TTHC lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc thẩm quyền giải quyết của thành phố đủ điều kiện thực hiện dịch vụ trực tuyến toàn trình (*Chi tiết theo Phụ lục gửi kèm*).

Danh mục thủ tục hành chính và Quyết định số 407/QĐ-UBND được công khai trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Hải Dương tại địa chỉ <https://dichvucong.haiduong.gov.vn> và Cổng thông tin điện tử của UBND thành phố Chí Linh tại địa chỉ <http://www.chilinh.haiduong.gov.vn>.

UBND thành phố Chí Linh thông báo đến các cơ quan, đơn vị; Ủy ban nhân dân các xã, phường; các tổ chức, cá nhân có liên quan để biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Thưởng

PHỤ LỤC

Danh mục thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc Lĩnh vực Tài chính-Kế hoạch
(Kèm theo Công văn số /UBND-VP ngày tháng 3 năm 2025 của UBND thành phố Chí Linh)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP THÀNH PHỐ (31 TTHC)

STT	Mã thủ tục	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GHI CHÚ
I	LĨNH VỰC THÀNH LẬP HỘ KINH DOANH		
1.	1.001612.000.00.00.H23	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	
2.	2.000720.000.00.00.H23	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	
3.	1.001570.000.00.00.H23	Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh	
4.	1.001266.000.00.00.H23	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	
5.	2.000575.000.00.00.H23	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	
II	THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ		
1.	1.005280.000.00.00.H23	Đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất	
2.	2.002123.000.00.00.H23	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh	

3.	1.005277	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	
4.	1.004901.000.00.00.H23	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
5.	1.004979.000.00.00.H23	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	
6.	2.001958.000.00.00.H23	Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
7.	1.005378.000.00.00.H23	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;	
8.	1.005377.000.00.00.H23	Thông báo tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trở lại đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	
9.	2.001973.000.00.00.H23	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
10.	1.004982.000.00.00.H23	Đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
11.	1.005010.000.00.00.H23	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
12.	2.002635.H23	Đề nghị thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp	

13.	2.002636.H23	Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập là giả mạo	
14.	2.002637.H23	Đăng ký thành lập tổ hợp tác; đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023	
15.	2.002638.H23	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy	
16.	2.002639.H23	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác	
17.	2.002640.H23	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác	
18.	2.002641.H23	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác	
19.	2.002642.H23	Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác	
20.	2.002643.H23	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
21.	2.002644.H23	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác	
22.	2.002645.H23	Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
23.	2.002646.H23	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài	
24.	2.002648.H23	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
25.	2.002649.H23	Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
26.	2.002650.H23	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	